

Số: 185/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 113/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Tề Thị N, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Mai Mạnh N1, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tề Thị N và anh Mai Mạnh N1. (Giấy chứng nhận kết hôn số 52, ngày 06/10/2003 tại UBND xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, nay là UBND phường M, tỉnh Tuyên Quang).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị N, anh N1 cùng xác định cháu Mai Trung K, sinh ngày 09/8/2005 đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, không bị mất năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Tề Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cháu Mai Tề Bích N2, sinh ngày 12/9/2019. Anh Mai Mạnh N1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N2 là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) một tháng. Phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng, vào ngày 15 hằng tháng. Thời gian cấp dưỡng thực hiện từ tháng 5 năm 2026 đến khi cháu N2 đủ 18 tuổi.

" Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

Sau khi ly hôn anh N1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Chị N và anh N1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn cho chị Tề Thị N do chị N là dân tộc thiểu số, cư trú tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn tiền án phí.

Anh Mai Mạnh N1 phải chịu 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng. Tổng số tiền án phí anh N1 phải chịu là 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Tuyên Quang;
- UBND phường Mỹ Lâm (nơi ĐKKH);
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

THẨM PHÁN**Đào Thị Bích Ngọc**